**KIỂM TRA KIẾN THỨC TUẦN 10**

1. **ĐẠI SỐ**
2. Hãy chọn câu sai:
3. Nếu đại lượng  phụ thuộc vào đại lượng thay đổi  sao cho với mõi giá trị của  ta luôn xác định được chỉ một giá trị tương ứng của y thì được gọi là hàm số của , và  được gọi là biến số.
4. Tập hợp tất cả các điểm  trên mặt phẳng tọa độ được gọi là đồ thị của hàm số .
5. Với  bất kì trong khoảng  và  hàm số  đồng biến trong khoảng (a;b) khi và chỉ khi .
6. Với  bất kì trong khoảng  và , hàm số  nghịch biến trong khoảng  khi và chỉ khi .
7. Hãy chọn câu đúng. Cho hàm số . Khi đó  bằng:

**A**. . **B**. . **C**. . **D.** .

1. Hãy chọn câu đúng. Cho hàm số . Khi đó  bằng:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Hãy chọn câu đúng. Cho hàm số . Khi đó  bằng:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Hãy chọn câu đúng. Cho hàm số . Khi đó  bằng:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Hãy chọn câu đúng. Cho hàm số . Khi đó  bằng:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Hãy chọn câu đúng. Cho hàm số . Khi đó  bằng:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Điểm  nằm ở góc phần tư nào của hệ tọa độ nếu . Hãy chọn câu đúng:

**A**. Góc phần tư thứ nhất. **B**. Góc phần tư thứ hai.

**C**. Góc phần tư thứ ba. **D**. Góc phần tư thứ tư.

1. Điểm  nằm ở góc phần tư nào của hệ tọa độ nếu . Hãy chọn câu **đúng**:

**A**. Góc phần tư thứ nhất. **B**. Góc phần tư thứ hai.

**C**. Góc phần tư thứ ba. **D**. Góc phần tư thứ tư.

1. Điểm  nằm ở góc phần tư nào của hệ tọa độ nếu . Hãy chọn câu **đúng**:

**A**. Góc phần tư thứ nhất. **B**. Góc phần tư thứ hai.

**C**. Góc phần tư thứ ba. **D**. Góc phần tư thứ tư.

1. Điểm  nằm ở góc phần tư nào của hệ tọa độ nếu . Hãy chọn câu đúng:

**A**. Góc phần tư thứ nhất. **B**. Góc phần tư thứ hai. **C**. Góc phần tư thứ ba.

**D**. Góc phần tư thứ tư.

1. Hãy chọn câu **đúng**. Trên mặt phẳng tọa độ  tất cả các điểm có hoành độ bằng  nằm trên:

**A**. Đường phân giác của góc phần tư thứ nhất.

**B**. Đường phân giác của góc phần tư thứ hai.

**C**. Trục .

**D**. Trục .

1. Hãy chọn câu **đúng**. Trên mặt phẳng tọa độ  tất cả các điểm có tung độ bằng  nằm trên:

**A**. Trục .

**B**. Trục .

**C**. Đường phân giác của góc phần tư thứ nhất.

**D**. Đường phân giác của góc phần tư thứ hai.

1. Hãy chọn câu **đúng**. Trên mặt phẳng tọa độ  tất cả các điểm có hoành độ bằng nhau và tung độ đối nhau thì đối xứng với nhau qua.

**A**. . **B**. . **C**. Trục . **D**. Trục .

1. Hãy chọn câu **đúng.** Trên mặt phẳng tọa độ  tất cả các điểm có hoành độ đối nhau và tung độ bằng nhau thì đối xứng với nhau qua.

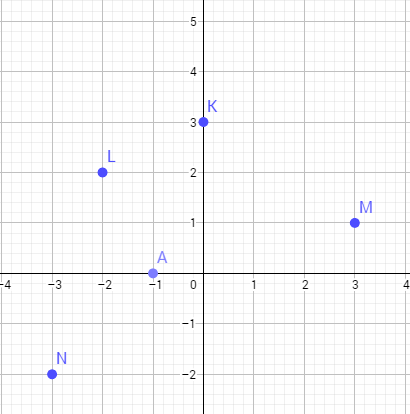
**A**. . **B**. . **C**. Trục . **D**. Trục .

1. Hãy chọn câu **đúng.** Trên mặt phẳng tọa độ  tất cả các điểm có hoành độ đối nhau và tung độ đối nhau thì đối xứng với nhau qua.

**A**. . **B**. Gốc tọa độ. **C**. Trục . **D**. Trục .

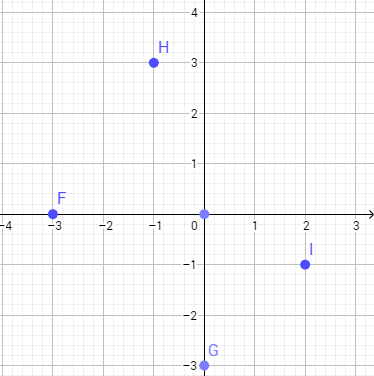
1. Hãy chọn câu **sai.** Trong mặt phẳng tọa độ  biểu diễn các điểm  có tọa độ là:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .



1. Hãy chọn câu **sai.** Trong mặt phẳng tọa độ  biểu diễn các điểm  có tọa độ là:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .



1. Hãy chọn câu đúng. Cho hàm số: .
2. Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng .
3. Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng .
4. Hàm số đã cho đồng biến trên khoảng .
5. Hàm số đã cho không đổi trên khoảng .
6. Hãy chọn câu **sai:**
7. Hàm số  xác định với mọi số thực .
8. Hàm số  xác định với mọi số thực thỏa mãn .
9.  xác định với mọi số thực thỏa mãn .
10.  xác định với mọi số thực thỏa mãn .
11. **HÌNH HỌC**
12. Cho vuông tại, biết cm, cm. khi đó, bán kính của đường tròn ngoại tiếp tam giác bằng:

**A**. cm. **B**. cm. **C**. cm. **D**.cm.

1. Cho vuông tại, biết cm, cm. khi đó, bán kính của đường tròn ngoại tiếp tam giác bằng:

**A**.cm. **B**.cm. **C**.cm. **D**.cm.

1. Hình tròn tâm, bán kínhcm là tập hợp các điểm cách cố định một khoảng, với:

**A**.. **B**. . **C**.. **D**..

1. Đường tròn là hình có:

**A**. Hai tâm đối xứng. **B**. Vô số tâm đối xứng.

**C**. Một tâm đối xứng. **D**. Không có tâm đối xứng.

1. Qua bao nhiêu điểm phân biệt không thẳng hàng xác định được đường tròn:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Cho hai điểm  phân biệt. hãy chọn câu đúng:

**A**. Chỉ có hai đường tròn đi qua hai điểm  và .

**B**. Có vô số đường tròn đi qua  với tâm thuộc đường thẳng đi qua  và .

**C**. Có vô số đường tròn đi qua  với tâm cách đều  và .

**D**. Không có đường tròn nào đi qua  và .

1. Tam giác có độ dài ba cạnh là 7 cm, 24 cm, 25 cm có bán kính đường tròn ngoại tiếp là:

**A**. 12 cm. **B**. 12,5 cm. **C**. 3,5 cm. **D**. 10 cm.

1. Đường tròn là hình có:

**A**. Hai trục đối xứng. **B**. Một trục đối xứng.

**C**. Không có trục đối xứng. **D**. Vô số trục đối xứng.

1. Cho tam giác  bất kì. Hãy chọn câu đúng:
2. Tâm của đường tròn nội tiếp trong tam giác là giao điểm của các đường trung trực của tam giác.
3. Tâm của đường tròn nội tiếp trong tam giác là giao điểm của các đường trung tuyến của tam giác.
4. Tâm của đường tròn nội tiếp trong tam giác là giao điểm của các đường phân giác của góc trong tam giác.
5. Tâm của đường tròn nội tiếp trong tam giác là giao điểm của các đường cao của tam giác.
6. Cho tam giác  bất kì. Hãy chọn câu đúng:
7. Tâm của đường tròn ngoại tiếp trong tam giác là giao điểm của các đường trung trực của tam giác.
8. Tâm của đường tròn ngoại tiếp trong tam giác là giao điểm của các đường cao của tam giác.
9. Tâm của đường tròn ngoại tiếp trong tam giác là giao điểm của các đường trung tuyến của góc trong tam giác.
10. Tâm của đường tròn ngoại tiếp trong tam giác là giao điểm của các đường phân giác của góc trong tam giác.
11. Hãy chọn câu sai:
12. Chỉ có một đường tròn đi qua hai điểm . tâm của chúng nằm trên đường trung trực của đoạn thẳng .
13. Qua ba điểm không thẳng hàng ta vẽ được duy nhất một đường tròn.
14. Đường tròn là hình có trục đối xứng, mỗi đường kính là một trục đối xứng cửa đường tròn.
15. Đường tròn là hình có tâm đối xứng, tâm của đường tròn là tâm đối xứng của đường tròn.
16. Hãy chọn câu đúng. Tập hợp các điểm có khoảng cách đến điểm  cố định bằng  cm là:
17. Hình tròn tâm  bán kính  cm.
18. Đường tròn tâm  bán kính  cm.
19. Hình tròn tâm  bán kính  cm.
20. Đường tròn tâm  bán kính  cm.
21. Hãy chọn câu đúng. Đường tròn tâm, bán kínhcm là tập hợp những điểm cách cố định một khoảng, với:

**A**.. **B**. . **C**.. **D**..

1. Hãy chọn câu đúng. Những điểm nằm ngoài hình tròn tâm  bán kính 5 cm là những điểm:
2. Nằm trong đường tròn.
3. Nằm ngoài đường tròn.
4. Nằm trên đường tròn.
5. Cách  một khoẳng 4 cm.
6. Hãy chọn câu đúng. Hình tròn tâm, bán kínhcm là tập hợp những điểm cách cố định một khoảng, với:

**A**.. **B**. . **C**.. **D**..

1. Hãy chọn câu đúng. Trên mặt phẳng tọa độ cho đường tròn tâm  là gốc tọa độ có bán kính  cm. điểm nằm ngoài đường tròn là:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Hãy chọn câu đúng. Trên mặt phẳng tọa độ cho đường tròn tâm  là gốc tọa độ có bán kính  cm. điểm nằm trong đường tròn là:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Hãy chọn câu đúng. Trên mặt phẳng tọa độ cho đường tròn tâm  là gốc tọa độ có bán kính  cm. điểm nằm trên đường tròn là:

**A**. . **B**. . **C**. . **D**. .

1. Hãy chọn câu đúng. Cho đường tròn  và các điểm  thỏa mãn . Kết quả nào sau đây cho biết vị trí của các điểm  đối với đường tròn .
2.  ở bên trong ,  và  ở bên ngoài hoặc thuộc .
3.  ở bên ngoài ,  và  ở bên trong .
4.  ở bên trong ,  và  ở bên ngoài .
5.  ở bên ngoài ,  và  thuộc .
6. Cho cân tại. biết cm, đường cao  cm. khi đó, bán kính của đường tròn ngoại tiếp tam giác  bằng:

**A**.cm. **B**.cm.. **C**.cm. **D**.cm.